

**Phụ lục số XXIV: Báo cáo về thay đổi giá trị tài sản ròng**  
**Appendix XXIV: Report on change of Net Asset Value**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán)  
(Issued in association with Circular 98/2020/TT-BTC on 16 November 2020 guiding operations and management of securities investment funds)

**BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG**  
**REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE**

**Kính gửi: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước**  
**Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**  
**To: State Securities Commission**  
**Hochiminh Stock Exchange**

|   |                                                                    |                                                                                                                                    |
|---|--------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1 | <b>Tên Công ty quản lý quỹ:</b><br><i>Fund Management Company:</i> | <b>Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán I.P.A</b><br><i>I.P.A Securities Investment Fund Management Limited Company</i> |
| 2 | <b>Tên Ngân hàng giám sát:</b><br><i>Supervising bank:</i>         | <b>Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam</b><br><i>Joint Stock Commercial Bank For Foreign Trade of Viet Nam</i>                    |
| 3 | <b>Tên Quỹ ETF:</b><br><i>Fund name:</i>                           | <b>Quỹ ETF IPAAM VN100</b><br><i>IPAAM VN100 ETF</i>                                                                               |
| 4 | <b>Mã chứng khoán</b><br><i>Securities Symbol:</i>                 | <b>FUEIP100</b><br><i>FUEIP100</i>                                                                                                 |
| 5 | <b>Kỳ báo cáo</b><br><i>Reporting Period</i>                       | <b>28/07/2025</b><br><i>28 Jul 2025</i>                                                                                            |
| 6 | <b>Ngày lập báo cáo</b><br><i>Reporting date</i>                   | <b>29/07/2025</b><br><i>29 Jul 2025</i>                                                                                            |

**I. Đối với Quỹ định giá hàng ngày / For Fund with daily valuations**

**Đơn vị tính/Unit: VND**

| STT<br>NO | CHỈ TIÊU<br>Criteria                                     | KỲ NÀY<br>THIS PERIOD<br>28/07/2025 | KỲ TRƯỚC<br>LAST PERIOD<br>27/07/2025 |
|-----------|----------------------------------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|
| 1         | <b>Giá trị tài sản ròng / Net asset value</b>            |                                     |                                       |
| 1.1       | Của quỹ ETF/Per Fund                                     | 61.331.156.384                      | 60.031.051.206                        |
| 1.2       | Của một lô chứng chỉ quỹ ETF/Per lot of Fund Certificate | 1.202.571.693                       | 1.177.079.435                         |
| 1.3       | Của một chứng chỉ quỹ/Per Fund Certificate               | 12.025,71                           | 11.770,79                             |

**Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát**  
*Authorised Representative of Supervisory Bank*



**Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam**

*Võ Trí Thành*

**Đại diện được ủy quyền công bố thông tin của Công ty Quản lý Quỹ**  
*Authorised Representative of Fund Management Company*



**KẾ TOÁN TRƯỞNG**  
*Nguyễn Thị Thùy Lan*

**Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán I.P.A**